

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn S: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Lâm T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Phòng C tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: Khu phố B, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Yến L: Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn S và anh Nguyễn Duy K1 ngày 26/8/2022 đối với thửa đất số 114, tờ bản đồ số 15, diện

tích 4.791,6m² tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03553 ngày 09/6/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Lê Văn S, hợp đồng do Phòng C tỉnh Tiền Giang công chứng có số công chứng 2902, quyền số 05/2022TP/CC- SCC/HĐGD là vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh Nguyễn Duy K1 và chị Nguyễn Thị Yến L ngày 27/10/2022 đối với thửa đất số 114, tờ bản đồ số 15, diện tích 4.791,6m² tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03553 ngày 09/6/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp, hợp đồng do Phòng C tỉnh Tiền Giang công chứng số 3592, quyền số 06/2022TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu.

- Ông Lê Văn S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Duy K1 500.000.000đồng và 41.750.000đồng tiền lãi. Tổng cộng số tiền là 541.750.000đồng (Năm trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Yến L có nghĩa vụ sang tên cho ông Lê Văn S đứng tên quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 114, tờ bản đồ số 15, diện tích 4.791,6m² tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03553 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 09/6/2021 ngay khi ông S thực hiện xong nghĩa vụ trả cho anh K1 số tiền 541.750.000đồng.

Ông Lê Văn S được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

***. Về án phí:**

- Anh Nguyễn Duy K1 tự nguyện chịu 6.417.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Văn S tự nguyện chịu 6.417.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông S là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông S được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang